TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 381/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 430/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà B.T.M.Y, sinh năm 1983, CCCD số 093xxxxxxx78

Địa chỉ: 165/6 đường Q, phường L, Tp.Hồ Chí Minh.

- Ông N.T.T, sinh năm 1983, CCCD số 079xxxxxxx30

Địa chỉ: 165/6 đường Q, phường L, Tp.Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà B.T.M.Y và ông N.T.T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 231, quyển số II do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân Phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 12 tháng 11 năm 2012.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà B.T.M.Y và ông N.T.T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ N.T.M (sinh ngày 11/10/2012)

và N.K.H (sinh ngày 16/11/2019) cho bà B.T.M.Y trực tiếp nuôi, việc cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông N.T.T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp giữ nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 231, quyển số II do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân Phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 12 tháng 11 năm 2012 không còn hiệu lực.

3. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng, bà B.T.M.Y và ông N.T.T chịu nhưng được trừ đi 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0027177 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà B.T.M.Y và ông N.T.T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TP.HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 1 – TP.HCM;
- UBND phường L, TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ (TK. Phương).

THẨM PHÁN

Trương Phú Oanh

TAND KHU VỰC 1

XNA101225.TL.QDBA.7761